

BÁO CÁO**sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
phòng cháy và chữa cháy**

Căn cứ Kế hoạch số 189-KH/ĐUCA, ngày 30-3-2020 của Đảng ủy Công an Trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25-6-2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy và chữa cháy (viết tắt là Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang báo cáo tình hình, kết quả thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng Sông Cửu Long; có diện tích tự nhiên 6.346,78km²; dân số toàn tỉnh hơn 1,7 triệu người (dân tộc: Kinh chiếm 85%, Khmer chiếm 12,4%, Hoa chiếm 1,7%). Tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 13 huyện, 02 thành phố, trong đó thành phố Rạch Giá, huyện Phú Quốc được công nhận đô thị loại II, thành phố Hà Tiên được công nhận đô thị loại III) với 145 xã, phường, thị trấn.

Những năm qua, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; đặc biệt, kinh tế tăng trưởng khá, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhiều công trình, dự án quan trọng được triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động; đời sống của người dân ngày càng được nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy có chuyển biến tích cực. Cùng với đó là tốc độ đô thị hóa nhanh, các ngành nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình xây dựng với quy mô lớn ngày càng nhiều; do tác động của biến đổi khí hậu đã tiềm ẩn những nguy cơ về cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu dân cư và rừng trên địa bàn tỉnh.

Qua thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3.377 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, trong đó có 1.705 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ; có 02 khu công nghiệp (Thạnh Lộc-huyện Châu Thành và Thuận Yên-thành phố Hà Tiên); 30 nhà cao tầng, 99 chợ, 05 trung tâm thương mại; 49 khu dân cư tập trung; 02 cảng hàng không; 03 cảng biển, cảng thủy nội địa; 06 cơ sở sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; 555 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 537 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; 31 cơ sở dịch vụ du lịch; 82.652,1ha rừng, trong đó rừng đặc dụng 39.786,27ha, rừng phòng hộ 31.358,02ha, rừng sản xuất 11.507,81ha; 257

phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy⁽¹⁾.

Từ tháng 3-2015 đến tháng 3-2020, toàn tỉnh xảy ra 216 vụ cháy, nổ (giảm 79 vụ so với cùng kỳ), làm chết 12 người (giảm 16 người), bị thương 34 người (giảm 24 người), thiệt hại tài sản khoảng 116,569 tỷ đồng và khoảng 175,08ha rừng⁽²⁾; địa bàn đô thị xảy ra 63 vụ, nông thôn 145 vụ, trong đó, cháy nhà 110 vụ, cơ sở kinh tế nhà nước 04 vụ, kinh tế tư nhân 62 vụ, phương tiện đánh bắt hải sản 07 vụ, phương tiện giao thông 03 vụ, trụ sở cơ quan 01 vụ, trường học 01 vụ, cháy rừng 17 vụ, loại hình khác 03 vụ. Nguyên nhân chủ yếu do bất cẩn trong sử dụng điện, lửa sinh hoạt, sự số kỹ thuật, xăng dầu, sét đánh...⁽³⁾. Trong số vụ cháy, có 04 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết 03 người, gây thiệt hại về tài sản 38,38 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 33,06% tổng thiệt hại của tổng số vụ cháy⁽⁴⁾.

Năm năm qua, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Công an tỉnh đã nhận được 26 tin báo sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn tỉnh, đã triển khai lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ 17 vụ, cứu được 01 người và vớt được 14 thi thể nạn nhân. Qua thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, phương tiện phục vụ cho công tác cứu nạn, cứu hộ chưa đáp ứng được yêu cầu nên từng lúc, từng việc hiệu quả chưa cao.

II- KẾT QUẢ 5 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 47-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1635/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Công tác triển khai

Sau khi tiếp thu Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 1635/QĐ-TTg, ngày 22-9-2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản đề cụ thể hóa thực hiện⁽⁵⁾; tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt đến các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh và giám đốc một số công ty, chủ doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đề biết, triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức để triển khai, quán triệt đến nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã đã cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện và triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. Quá trình triển khai thực hiện có tổ chức sơ kết, đánh giá lồng

¹ Như: tàu vận chuyển hành khách, vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

² Trong đó, 208 vụ cháy, làm chết 09 người, bị thương 14 người, thiệt hại tài sản khoảng 116,082 tỷ đồng và khoảng 175,08ha rừng; xảy ra 08 vụ nổ, làm chết 03 người, bị thương 20 người, thiệt hại về tài sản khoảng 487 triệu đồng.

³ Do lửa 33 vụ, chập điện 97 vụ, vi phạm PCCC 06 vụ, đối tượng dốt 12 vụ, sự cố kỹ thuật 01 vụ, xăng dầu 03 vụ, sét đánh 01 vụ, tự cháy 02 vụ, nguyên nhân khác 15 vụ, không rõ nguyên nhân 32 vụ, đang điều tra 06 vụ.

⁴ Gồm: cháy kho hàng hóa 01 vụ, cháy nhà ở kết hợp kinh doanh 01 vụ, cháy cơ sở chế biến gỗ 01 vụ, cháy chợ 01 vụ; diện tích cháy trung bình một vụ 740m²; nguyên nhân do chập điện 03 vụ, bất cẩn trong hàn điện 01 vụ.

⁵ Kế hoạch số 180-KH/TU, ngày 04-9-2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 02-10-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

ghép với hội nghị tổng kết công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh; tổ chức 01 cuộc kiểm tra đối với 13 ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các huyện, thành phố, qua đó đã chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong thời gian tới.

Nhìn chung, công tác triển khai, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chi thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm thực hiện, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động phòng ngừa cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Qua 5 năm triển khai thực hiện, đã có 330 lượt tập thể và 588 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng được các cấp, các ngành khen thưởng. Tuy nhiên, một số cấp ủy đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa nhận được rõ trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, nên việc chỉ đạo thực hiện chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh đã ban hành 19 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là đối với các địa bàn, công trình trọng điểm, khu đô thị, các khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, nơi tập trung đông người, nhà cao tầng, các phương tiện thủy, bộ vận chuyển có nguy cơ cháy, nổ cao... Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy theo hướng công khai, đơn giản hóa các thủ tục, nhằm tạo môi trường thuận lợi phục vụ đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân. Kết quả 100% thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy đều thực hiện đúng quy trình, bảo đảm thời gian, trong đó có trên 90% thủ tục được rút ngắn thời gian so với quy định.

Đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1110/QĐ-TTg, ngày 17-8-2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chỉ đạo Công an tỉnh chủ động phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động trụ sở làm việc Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực Tứ giác Long Xuyên; đang tiến hành khảo sát, chọn địa điểm để xây dựng trụ sở làm việc của Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực U Minh Thượng và Tây Sông Hậu, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cơ sở và ủy ban nhân dân các cấp rà soát, củng cố, xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa

cháy cơ sở, chuyên ngành, dân phòng để phối hợp kịp thời, xử lý có hiệu quả các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành chức năng tiến hành di dời, cải tạo 03 cơ sở không bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy⁶; đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy, nhất là các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy, bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy. Tuy nhiên, do chưa bố trí được quỹ đất, kinh phí đầu tư xây dựng nên việc triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh còn chậm; việc tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từng lúc, từng việc chưa kịp thời, hiệu quả.

2.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân về biện pháp, cách thức phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đồng thời thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp từng đối tượng, địa bàn... các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống truyền thông đại chúng về kiến thức pháp luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đã phát sóng 202 phóng sự về phòng cháy, chữa cháy; 44.525 tin, bài, có nội dung về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; phát 1.008 tờ rơi; vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp treo 5.149 băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích; duy trì chuyên mục trong chương trình “Vì an ninh Tổ quốc” hằng tuần; tổ chức diễu hành, cô đọng trên một số tuyến đường nhân “Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy”... Qua đó, tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động trong bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và tích cực tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tuy nhiên, công tác phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, sâu rộng; nhận thức của nhân dân về phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế.

2.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp tập trung xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đồng thời gắn với xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo phương châm bốn tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), trong đó lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và dân phòng là nòng cốt; đã kiện toàn, củng cố được 161 ban chỉ đạo

⁶ Hiện tại còn 01 chợ không bảo đảm theo quy định về phòng cháy, chữa cháy.

phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở các cấp⁽⁷⁾. Tiến hành rà soát, củng cố và duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng dân phòng, đến nay trên địa bàn tỉnh có 956/958 ấp, khu phố đã thành lập đội dân phòng với 8.032 đội viên; xây dựng, củng cố 3.271 đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở với 7.551 đội viên, 02 đội phòng cháy chuyên ngành với 100 đội viên. Tuy nhiên, công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về phòng cháy, chữa cháy, các điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy chưa nhiều; việc thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành chưa bảo đảm theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy (tại các cảng biển chưa thành lập); chất lượng hoạt động của một số đội dân phòng chưa cao. Lực lượng dân phòng chưa được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và chưa được trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, cháy, chữa cháy

- Chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là đối với những địa bàn, công trình trọng điểm, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp... Triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội gắn với quy hoạch hệ thống hạ tầng, bảo đảm cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đồng thời di dời các cơ sở sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, có nguy cơ cháy, nổ cao ra khỏi khu dân cư. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đã thẩm duyệt 1.381 dự án, công trình, trong đó có nhiều công trình kinh doanh các ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự; tổ chức nghiệm thu 772 dự án, công trình, hạng mục công trình về phòng cháy, chữa cháy. Qua kiểm tra, rà soát đến nay có 32 dự án, công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định (chủ yếu là các trụ sở cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m³ trở lên như: khách sạn, trường học, cửa hàng kinh doanh xăng dầu); đã xử phạt hành chính 02 trường hợp⁽⁸⁾ và yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính trong công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP, ngày 06-02-2017 của Chính phủ, Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 13-3-2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an; đã giải quyết 1.173/1.381 hồ sơ trước thời hạn quy định. Công an tỉnh đã phối hợp với Sở Xây dựng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác

⁷ Gồm: 01 Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH cấp tỉnh, 15 Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH cấp huyện và 145 Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH cấp xã (đạt tỷ lệ 100%).

⁸ Bằng hình thức phạt tiền 45.000.000 đồng.

thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy vào công tác thẩm duyệt thiết kế các dự án, công trình ngày càng chặt chẽ⁹.

- Lực lượng công an đã tăng cường công tác điều tra cơ bản và kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là đối với các cơ sở có nguy cơ về cháy, nổ như: khu công nghiệp, chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư, nơi tập trung đông người, cơ sở lưu trú, cơ sở chế biến thủy sản, chế biến lương thực, nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất, kho chứa hàng hóa dễ cháy, cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng... và phương tiện vận chuyển hành khách, vận chuyển chất hàng nguy hiểm cháy, nổ; đã kiểm tra được 21.193 lượt cơ sở, hộ gia đình kết hợp kinh doanh và phương tiện, lập 21.193 biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy, phát hiện và kiến nghị người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện khắc phục, sửa chữa trên 8.000 sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 46 đoàn liên ngành trực tiếp kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại 187 cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa và 26 lượt khu rừng có nguy cơ cháy cao. Đồng thời, hướng dẫn cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở tổ chức tự kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại trụ sở làm việc, cơ sở kinh doanh sản xuất, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý; kết quả tự kiểm tra trên 5.000 lượt cơ sở, phát hiện và tổ chức khắc phục trên 400 sơ hở thiếu sót có khả năng gây cháy, nổ.

- Việc thực hiện quy định về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được triển khai thực hiện nghiêm túc. Thông qua công tác kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở đó, đến nay có 1.394/1.705 cơ sở đã tham gia bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy (chiếm tỷ lệ 81,76%), còn lại 311 cơ sở chưa tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

- Công tác điều tra khám nghiệm hiện trường và xác định nguyên nhân gây cháy, nổ; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy luôn được quan tâm; đã tiến hành điều tra kết luận nguyên nhân 176/216 vụ cháy, nổ xảy ra (chiếm tỷ lệ 81,48%); xử lý hành chính 197 trường hợp, bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 1,078 tỷ đồng, tạm đình chỉ hoạt động 01 cơ sở, đình chỉ hoạt động 52 cơ sở vi phạm nghiêm trọng các quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy. Việc phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ với các cơ quan chức năng trong điều tra các vụ cháy, xử lý hành chính đối với các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy luôn bảo đảm chặt chẽ, thống nhất và theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Công an tỉnh, ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các cấp tăng cường công tác thường trực, ứng trực để kịp thời chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả do cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra. Trong 5 năm

⁹ Nhất là QCVN 06: 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 01: 2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, QCVN 10:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng, TCVN 2622: 1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình, TCVN 6160: 1996 Phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng, TCVN 6161: 1996 Phòng cháy chữa cháy chợ, trung tâm thương mại, TCVN 3890: 1009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.

qua, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã tổ chức cứu chữa 106 vụ cháy, không để cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, cứu được 04 người kẹt trong đám cháy và hướng dẫn 53 người đang bị đám cháy đe dọa ra ngoài an toàn, bảo vệ được nhiều tài sản của Nhà nước và nhân dân, ước tính trên 50 tỷ đồng (số vụ còn lại do lực lượng tại chỗ tự dập tắt); chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan tổ chức khắc phục hậu quả do cháy gây ra, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở tiếp tục hoạt động và ổn định đời sống nhân dân.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã tiến hành khảo sát, xây dựng 69 phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa và tổ chức diễn tập, thực tập được 154 phương án chữa cháy kết hợp cứu nạn, cứu hộ, có nhiều lực lượng cùng tham gia tại các chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư, nơi tập trung đông người, nhà cao tầng và cơ sở có nguy cơ về cháy, nổ đạt kết quả tốt, qua đó đã nâng cao kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời, phối hợp với Công an tỉnh Hậu Giang duy trì nghiêm túc quy chế phối hợp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa bàn giáp ranh; phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Quân đội thực hiện tốt Kế hoạch số 09/KHLN-KL-CA-QĐ về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, Quy chế phối hợp giữa lực lượng công an với các đơn vị Quân đội đóng trên địa bàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BCA-BQP quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 78/2011/NĐ-CP, ngày 01-9-2011 của Chính phủ trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng. Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy với sở, ban, ngành chức năng trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng từng lúc chưa chặt chẽ; còn xảy ra tình trạng công trình tự ý xây dựng, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng nhưng không tiến hành thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc đưa vào sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.

2.5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy

Chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...), sử dụng có hiệu quả các công nghệ, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Công an tỉnh đã phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tốt các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình lập dự án, đầu tư xây dựng công trình, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí để tham gia các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy, như: Hội thao kỹ thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành, dân phòng, tập huấn, khen thưởng... và tự mua sắm các trang thiết bị phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ, với tổng số tiền trên 07 tỷ đồng. Tuy nhiên, công tác vận động các cơ quan, tổ chức, doanh

nghiệp để thực hiện xã hội hóa về phòng cháy, chữa cháy chưa rộng khắp; một số cơ quan, tổ chức chưa quan tâm nhiều đến công tác phòng cháy, chữa cháy; kinh phí để thực hiện công tác này còn hạn chế.

2.6. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy

Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ theo Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15-10-2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Tăng cường tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ; mở 291 lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy kết hợp với cứu nạn, cứu hộ cho 28.011 lực lượng, 07 lớp huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ cho trên 1.200 lực lượng; tổ chức thực tập 47 phương án cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực bãi tắm, nhà cao tầng, cơ sở có nguy cơ về cháy, nổ... qua đó đã nâng lên nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và ý thức, trách nhiệm của nhiều cán bộ, công chức và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ. Từ năm 2015 đến nay, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã tiến hành 21 vụ cứu nạn, tìm và vớt được 06 thi thể nạn nhân bị đuối nước, thông qua công tác chữa cháy đã hướng dẫn cho trên 80 người từ trong đám cháy ra ngoài an toàn và di chuyển được nhiều tài sản của Nhà nước và nhân dân, ước tính hàng chục tỷ đồng. Tuy nhiên, việc bố trí lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ chủ yếu là kiêm nhiệm, đa số chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ nên khi thực hiện nhiệm vụ từng lúc, từng việc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao; xây dựng và thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ còn ít, chưa theo quy định của pháp luật. Chưa xây dựng cơ chế phối hợp giữa lực lượng công an, quân đội, điện lực, y tế và các tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ.

2.7. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức, bộ máy, biên chế; tăng cường đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn. Đến nay, có 03 đồng chí trình độ thạc sĩ phòng cháy, chữa cháy; 50 đồng chí trình độ đại học; 01 đồng chí cao đẳng ngành điện; 30 đồng chí trung học, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cùng với Trung ương sửa chữa doanh trại, trang bị phương tiện, cơ sở vật chất cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, với tổng kinh phí trên 31 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn hạn chế; đầu tư kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là phương tiện để phục vụ cho công tác cứu nạn, cứu hộ như: tàu, xe nâng, xe ủi...

3. Một số kinh nghiệm

Qua 5 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 1635/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, công tác phòng cháy, chữa cháy phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy thì nơi đó hiệu quả đạt được cao hơn và ngược lại.

Hai là, công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hết sức quan trọng nhằm chủ động phòng ngừa cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Phải xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy rộng khắp từ thành thị đến nông thôn gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến; đồng thời mạnh dạn phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, các vi phạm nghiêm trọng về phòng cháy, chữa cháy để giáo dục, răn đe.

Ba là, phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, nhất là công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình và phải tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Bốn là, phải xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ngày càng chính quy, chuyên nghiệp và từng bước hiện đại; coi trọng xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ diễn biến phức tạp, trong nước diễn ra nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, các thế lực thù địch sẽ tìm mọi cách phá hoại, trong đó không loại trừ nguyên nhân đốt để gây cháy, nổ làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, do đó các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thành lập có xu hướng tăng cả về số lượng cũng như quy mô; hình thành nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí, nhà nhiều tầng, cao tầng, các kho, bãi chứa nguyên, nhiên liệu... việc sử dụng năng lượng điện, xăng dầu, khí đốt, vật tư chất cháy ngày càng nhiều, vì vậy, nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ là rất lớn. Mặt khác, do diễn biến thời tiết bất thường, nắng nóng, khô hạn diễn ra trên diện rộng và thời gian kéo dài hơn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng, trọng điểm là hệ sinh thái rừng tràm, rừng tiếp giáp đất nông nghiệp, vườn rẫy... Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, cháy, chữa cháy trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, các ngành thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng

cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư; Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Quyết định số 1635/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản tại các địa bàn dân cư, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê phán công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Chỉ đạo xây dựng, ký kết quy chế phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy giữa Công an tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và các sở, ban ngành, có liên quan.

3. Tập trung xây dựng, phát triển phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sâu rộng, trong đó chú trọng xây dựng, củng cố và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành, dân phòng và quan tâm đầu tư kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách và trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng này.

4. Chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác nắm, phân tích, đánh giá đúng tình hình cháy, nổ để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình. Tăng cường kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, cơ sở sản xuất, kho hàng hóa, khu công nghiệp, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy... kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xã hội hóa trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường tổ chức tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ.

6. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại. Bố trí quỹ đất xây dựng doanh trại các Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông, Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực Tây Sông Hậu, Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực U Minh Thượng theo quy hoạch.

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang kiến nghị một số nội dung sau:

1. Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31-7-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Đồng thời, ban hành nghị định riêng biệt quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Xây dựng và ban hành các thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và lực lượng dân phòng.

3. Rà soát, sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với từng loại hình cơ sở, tránh chồng chéo để áp dụng có hiệu quả, góp phần phòng ngừa cháy, nổ.

4. Tiếp tục đầu tư kinh phí để xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ngày càng chính quy, chuyên nghiệp và từng bước hiện đại. *nah*

Nơi nhận

- Đảng ủy Cục Cảnh sát PCCC và CNCH,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Tuyết Em

PHỤ LỤC 1
văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh triển khai thực hiện
(kèm theo Báo cáo số 522-BC/TU, ngày 15-6-2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang)

Stt	Loại văn bản	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch	180-KH/TU	04-9-2015	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Kế hoạch	94/KH-UBND	02-10-2015	Ủy ban nhân dân tỉnh

PHỤ LỤC 2
thống kê số liệu về công tác PCCC và CNCH
(kèm theo Báo cáo số 522-BC/TU, ngày 15-6-2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang)

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Từ tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Đến tháng 3/2020	
1	Số liệu cháy							
1.1	Tổng số (vụ)	48	51	46	32	20	11	208
1.2	Tổng số tin báo cháy và cứu nạn, cứu hộ (vụ)	67	57	57	37	22	11	251
1.3	Thiệt hại							
1.3.1	Người chết	01	0	04	02	0	02	09
1.3.2	Người bị thương	03	04	02	0	0	05	14
1.3.3	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)	5.883	26.771	32.558	16.645	25.785	8.440	116.082
1.3.4	Diện tích rừng bị cháy (ha)	44,96	42,33	5,48	01	48,15	33,16	175,08
2	Công tác tuyên truyền							
2.1	Số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC và CNCH	54	51	72	61	42	11	291
2.2	Số người tham gia	4.342	4.773	7.705	6.365	4.248	578	28.011
2.3	Số chuyên trang, chuyên mục về PCCC							
2.4	Số chuyên mục PCCC phát sóng	27	30	48	57	33	7	202
2.5	Số tin, bài, phóng sự	1.079	2.383	9.016	10.502	1.029	11.586	44.525

2.6	Số lượng pano, khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành	1.798	203	620	1.998	530	0	5.149
3	Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC							
3.1	Mô hình điểm về PCCC	0	0	0	0	0	0	0
3.1.1	Tổng số ⁽¹⁰⁾	0	0	0	0	0	0	0
3.1.2	Số mô hình điểm được thành lập mới ⁽¹¹⁾	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Điện hình tiên tiến về PCCC	0	0	0	0	0	0	0
3.2.1	Tổng số ⁽¹²⁾	0	0	0	0	0	0	0
3.2.2	Số mô hình điểm được thành lập mới ⁽¹³⁾	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	174	200	204	161	176	0	915
3.3.1	Tổ chức	65	70	74	59	62	0	330
3.3.2	Cá nhân	109	130	133	102	114	0	588
3.4	Về lực lượng dân phòng							
3.4.1	Số đội dân phòng phải thành lập	658	658	658	658	958	958	958
3.4.2	Số đội đã thành lập được	145	145	658	658	956	956	956
3.4.3	Số lượng thành viên	4.300	3.145	4.407	4.407	8.032	8.032	8.032
3.5	Về lực lượng PCCC cơ sở							
3.5.1	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	2.215	2.746	2.146	3.268	3.271	3.271	3.271
3.5.2	Số đội đã thành lập được	2.215	2.746	2.146	3.268	3.271	3.271	3.271
3.5.3	Số lượng thành viên	11.075	13.730	6.867	7.540	7.551	7.551	7.551
3.6	Về lực lượng PCCC chuyên ngành							
3.6.1	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập	0	03	02	02	02	02	02

¹⁰ Tổng số mô hình điểm về PCCC trên địa bàn (VD: Năm 2015: 100 mô hình).

¹¹ Số mô hình điểm được thành lập mới trong năm (VD: Năm 2015: 20 mô hình).

¹² Tổng số điện hình tiên tiến về PCCC trên địa bàn (VD: Năm 2015: 200 điện hình).

¹³ Số điện hình tiên tiến được thành lập mới trong năm (VD: Năm 2015: 50 điện hình).

3.6.2	Số đội đã thành lập được	0	03	02	02	02	02	02
3.6.3	Số lượng thành viên	0	69	100	100	100	100	100
4	Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC							
4.1	Số dự án, công trình đã thẩm duyệt	198	307	325	240	233	78	1.381
4.2	Số dự án, công trình đã nghiệm thu	121	146	153	163	155	34	772
4.3	Số công trình chưa thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào sử dụng	40	37	36	40	47	32	32
5	Công tác thanh tra, kiểm tra PCCC							
5.1	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (thuộc Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP)	2.389	3.250	3.114	3.268	3.377	3.377	3.377
5.2	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (thuộc Phụ lục II Nghị định số 79/2014/NĐ-CP)	1.358	1.439	1.459	1.510	1.619	1.705	1.705
5.3	Số đoàn kiểm tra liên ngành	03	06	09	13	15	0	46
5.4	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở	4.392	5.258	5.382	3.389	2.301	471	21.193
5.5	Số tồn tại, bất cập phát hiện được	2.145	2.849	2.181	1.007	499	101	8.782
5.6	Số biên bản kiểm tra được lập	4.392	5.258	5.382	3.389	2.301	471	21.193
5.7	Số công văn kiến nghị	0	0	0	0	82	0	82
5.8	Số lượt cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động	0	01	0	0	0	0	01
5.9	Số lượt cơ sở bị đình chỉ hoạt động	50	02	0	0	0	0	52
5.10	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	1.064	1.069	1.210	1.220	1.335	1.394	1.394
5.11	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	289	303	249	290	284	311	311
6	Công tác điều tra-xử lý							
6.1	Điều tra nguyên nhân vụ cháy	48	51	46	32	20	11	208
6.1.1	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	40	44	39	25	17	05	170
6.1.2	Số vụ chưa rõ nguyên nhân	08	07	07	07	03	06	38
6.1.3	Số vụ có quyết định khởi tố vụ án	0	0	0	0	0	0	0

6.1.4	Số người bị truy tố	0	0	0	0	0	0	0
6.1.5	Số vụ chuyển xử phạt vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	0	0
6.2	Xử lý vi phạm về PCCC	82	46	49	14	06	0	197
6.2.1	Số biên bản vi phạm đã lập	82	46	49	14	06	0	197
6.2.2	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính về PCCC (triệu đồng)	203,6	282,3	116,2	194,8	282	0	1.078,9
7	Công tác chữa cháy							
7.1	Tổng số tin báo cháy (vụ)	65	51	46	32	20	11	225
7.2	Số vụ trực tiếp chữa cháy	26	22	23	18	11	06	106
7.3	Số vụ do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	39	29	23	14	09	05	119
7.4	Số phương án chữa cháy đã được lập	06	06	07	16	12	01	48
7.5	Số phương án chữa cháy được thực tập	31	27	49	33	12	02	154
8	Công tác cứu nạn, cứu hộ							
8.1	Tổng số tin báo cứu nạn, cứu hộ (vụ)	02	06	11	05	02	0	26
8.2	Số người được cứu	0	01	0	0	0	0	01
8.3	Số người chết	02	06	08	05	0	0	21
8.4	Số người bị thương	0	0	0	03	0	0	03
8.5	Thiệt hại tài sản (triệu đồng)	0	50	60	0	0	0	110
8.6	Số phương án CNCH được lập	12	07	01	0	0	01	21
8.7	Số phương án CNCH được thực tập	01	0	05	16	19	06	47
9	Công tác kiểm định phương tiện PCCC							
9.1	Số lượng hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC đã giải quyết	0	0	0	0	0	0	0
10	Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC							
10.1	Tổ chức							
10.1.1	Số Đội Cảnh sát PCCC và CNCH thành lập mới thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	0	0	0	0	02	0	02

10.1.2	Số Đội Cảnh sát PCCC thành lập mới thuộc Công an cấp quận, huyện	0	0	0	0	02	0	02
10.1.3	Số Tổ Cảnh sát PCCC và CNCH thành lập mới thuộc Công an cấp quận, huyện	0	0	0	0	0	0	0
10.2	Quân số							
10.2.1	Biên chế chính thức ⁽¹⁴⁾	104	109	116	124	94	94	94
10.2.2	Công nhân Công an	07	07	10	10	07	07	07
10.2.3	Chiến sĩ nghĩa vụ	103	180	167	137	60	54	54
10.2.4	Số lượng cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC	08	09	12	11	08	26	26
10.2.5	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy	39	45	47	72	55	35 (CC và CNCH)	35 (CC và CNCH)
10.2.6	Số lượng cán bộ làm công tác CNCH	11	09	13	15	43	35 (CC và CNCH)	35 (CC và CNCH)
10.2.7	Số lái xe, lái tàu chữa cháy	27	27	26	25	26	18	18
10.2.8	Số lượng cán bộ làm công tác khác (tham mưu, hậu cần...)	19	19	18	18	15	15	15
11	Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH							
11.1	<i>Số dự án đã triển khai</i>							
11.2	<i>Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC</i>							<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>
11.2.1	Nguồn Trung ương							
11.2.1.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	361,272,184	469,092,000	205,350,000	9,450,020,000	359,676,100	461,050,000	11,306,460,284
11.2.1.2	Kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở, doanh trại	2,038,417,518	1,423,586,641	13,793,232,963	1,871,285,933	26,606,055	0	20,085,336,761
11.2.1.3	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	0	0	0	0	0	0	0

¹⁴ Số biên chế đang công tác (không bao gồm số nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí)

11.2.2	Nguồn địa phương							
11.2.2.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	0	0	0	0	234,315,000	0	234,315,000
11.2.2.2	Kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở, doanh trại	0	0	0	0	0	60,000,000	60,000,000
11.2.2.3	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	0	0	0	0	0	0	0
11.2.3	Nguồn khác	0	0	0	0	0	0	0
11.2.3.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	0	0	0	0	0	0	0
11.2.3.2	Kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở, doanh trại	0	0	0	0	0	0	0
11.2.3.3	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	0	0	0	0	0	0	0
12	Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC							
12.1	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0
12.2	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0
